

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169 /2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 08 – 2019.
V/v Ly hôn giữa chị D và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Đào.

2. Ông Đặng Thế Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 07 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53 /2019/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị D**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ cư trú: Xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Phúc T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ cư trú: Xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Vi Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị D và anh Nguyễn Phúc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 04 năm 2017 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ

An. Do chị và anh Nguyễn Phúc T trong thời gian chung sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp được. Tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và không có tương lai gì nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phúc T.

Về con chung: Chị Vi Thị D và anh Nguyễn Phúc T chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Phúc T là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phúc T và chị Vi Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 04 năm 2017 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng do mới kết hôn, còn trẻ, bông bột nên trong thời gian sống chung có một số mâu thuẫn xảy ra và vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng vẫn chung sống với nhau nên việc chị D làm đơn xin ly hôn, anh T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ. Anh T không đồng ý ly hôn với chị Vi Thị D.

Về con chung: Anh Nguyễn Phúc T nhất trí với ý kiến trình bày của chị Vi Thị D là vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Phúc T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Cho chị Vi Thị D được ly hôn anh Nguyễn Phúc T. Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Chị D, anh T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Chị Vi Thị D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phúc T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Phúc T đang cư trú tại xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Phúc T đã được triệu tập hợp nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Phúc T.

[3] Về hôn nhân: Chị Vi Thị D và anh Nguyễn Phúc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 04 năm 2017 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị D, anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, do vợ chồng không hòa hợp được, thường xảy ra mâu thuẫn và chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống xây dựng hạnh phúc lâu dài nên chị D xin được ly hôn thì anh T không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D một mực yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Vi Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Phúc T.

[4] Về con: Giữa chị Vi Thị D và anh Nguyễn Phúc T không có con chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị D và anh Nguyễn Phúc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị D chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị D ly hôn anh Nguyễn Phúc T.

Về án phí: Buộc chị Vi Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng do chị Vi Thị D đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002639 ngày 11/07/2019 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 30/08/2019. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn